

Số: 15/2018/QĐST-HNGĐ

A, ngày 31 tháng 01 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 429/2017/TLST/HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017, giữa: Chị Trần Thị L, sinh năm 1996; địa chỉ: Số 15 Nguyễn C, xã T, huyện L, thành phố Hải Phòng và anh Lương Ngọc P, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn C1, xã N, huyện A, thành phố Hải Phòng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Lương Ngọc P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị L và anh Lương Ngọc P.

Về con chung: Chị Trần Thị L nuôi dưỡng con chung Lương Anh V sinh ngày 05 tháng 05 năm 2016. Anh Lương Ngọc P có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Trần Thị L số tiền 2.000.000đồng/tháng. Thời hạn nuôi con và cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 01 tháng 02 năm 2018 đến khi con chung Lương Anh V đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Chị Trần Thị L và anh Lương Ngọc P không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- *Về án phí:* Chị Trần Thị L chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con để sung công quỹ Nhà nước. Chị Trần Thị L đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn theo Biên lai thu tiền số 0007453 ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A nên chị Trần Thị L không phải nộp nữa.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357, Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện A;
- Chi cục THA DS huyện A;
- UBND xã N, huyện A, HP;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

THẨM PHÁN

Trương Minh Huế